

Số: 69/2026/QĐST-
HNGĐ

Phú Thọ, ngày 05 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn Đồng Bong, xã Lạc Thủy, tỉnh Phú Thọ

Số CCCD: 030190021638, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/4/2023

Bị đơn: anh Đinh Hữu T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn Đồng Bong, xã Lạc Thủy, tỉnh Phú Thọ

Số CCCD: 017090010612, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Đinh Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: chị A và anh T cùng nhất trí về con chung có 03 con chung là: Đinh Thị Thúy H, sinh ngày 11/7/2012; Đinh Thị H1, sinh ngày

17/11/2015; Đinh Hữu B, sinh ngày 09/10/2020. Khi ly hôn chị A và anh T nhất trí thỏa thuận:

Giao 03 con chung là Đinh Thị Thúy H, Đinh Thị H1 và Đinh Hữu B cho anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 03 con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị A có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị A cấp dưỡng nuôi con là cháu Đinh Hữu B với mức cấp dưỡng là: 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2026, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T1 chưa yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con là cháu Đinh Thị Thúy H, Đinh Thị H1.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2/ Về tài sản chung: chị A và anh T1 cùng nhất trí không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3/ Về công nợ chung: chị A và anh T1 cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết.

2.4/ Về án phí: chị A tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ với số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0002610 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17-Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Lạc Thủy, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương